



**CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM
IMEXPHARM/
IMEXPHARM CORPORATION**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số/No.: 139/IMP

Tp. Cao Lãnh, ngày 27 tháng 04 năm 2024
Cao Lãnh City, April 27, 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK
TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION
ON THE STATE SECURITIES COMMISSION'S PORTAL
AND HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S PORTAL**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
- Organization name : *Imexpharm Corporation*
- Mã chứng khoán : IMP
- Securities Symbol : *IMP*
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 04, Đường 30/4, P.1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
- Address : *No.04, 30/4 Str., W.1, Cao Lãnh City, Dong Thap Province*
- Điện thoại/ Telephone : (84.277) 3851 941
- Fax : (84.277) 3853 106
- Người thực hiện CBTT : Ông Nguyễn An Duy
- Submitted by : *Mr.Nguyen An Duy*
- Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc – CFO – Người được ủy quyền CBTT
- Position : *Deputy General Director - CFO- Person authorized to disclose information*

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: Periodic Irregular 24 hours On demand

Nội dung thông tin công bố/ Content of Information disclosure:

- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Dược phẩm Imexpharm sửa đổi, bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2024.

Imexpharm Corporation's amended and supplemented Internal regulations on corporate governance was approved by the General Meeting of Shareholders on April 26, 2024.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 27 tháng 04 năm 2024 tại đường dẫn: www.imexpharm.com

This information was disclosed on Company's Potral on April 27, 2024, Available at: www.imexpharm.com/en

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any mispresentation.





Đại diện tổ chức
Organization representative

Người được UQ CBTT
Person authorized to disclose information

Tài liệu đính kèm/
Attachment:

-Nhu nội dung CBTT/
As above.



NGUYỄN AN DUY





IMEXPHARM

Sự cam kết ngay từ đầu

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
IMEXPHARM**

***INTERNAL REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE
OF IMEXPHARM CORPORATION***

Tháng 04/2024

April 2024

MỤC LỤC

CONTENTS

Chương I/ Chapter I.....	2
QUY ĐỊNH CHUNG/ GENERAL PROVISIONS.....	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh/ <i>Article 1. Scope</i>	2
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt/ <i>Article 2. Interpretation of terms and acronyms</i>	2
Chương II/ Chapter II.....	4
QUY ĐỊNH VỀ CỔ ĐÔNG, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ REGULATIONS ON SHAREHOLDERS, PROCESS, PROCEDURES FOR MEETING CONVENTION AND VOTING AT THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	4
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông / <i>Article 3. Rights and obligations of shareholders</i>	4
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông lớn/ <i>Article 4. Rights and obligations of major shareholders</i>	5
Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông / <i>Article 5. Notice of finalizing eligible shareholders to attend the General Meeting of Shareholders</i>	7
Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 6. Announcement to convene General Meetings of Shareholders</i>	7
Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 7. Registration to attend the General Meeting of Shareholders</i>	8
Điều 8. Cách thức bỏ phiếu/ <i>Article 8. Voting method</i>	9
Điều 9. Cách thức kiểm phiếu/ <i>Article 9. Vote counting method</i>	9
Điều 10. Thông báo kết quả kiểm phiếu/ <i>Article 10. Announcement of voting results</i>	10
Điều 11. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 11. Request to revoke decisions of the General Meeting of Shareholders</i>	10
Điều 12. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 12. Passing of resolutions of General Meeting of Shareholders</i>	11
Điều 13. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 13. Preparation of minutes of the General Meeting of Shareholders</i>	12
Điều 14. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 14. Announcement of the Resolutions of the General Meeting of Shareholders</i>	14
Điều 15. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến/ <i>Article 15. Organization of the General Meeting of Shareholders virtually</i>	14



Điều 16. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản/ <i>Article 16. The General Meeting of Shareholders's adoption of Resolutions in the form of ballots collection</i>	14
Chương III/ Chapter III	19
QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ REGULATIONS ON THE PROCESS AND PROCEDURES FOR NOMINATION, ANNOUNCEMENT, ELECTION, DISMISSAL AND GROSS MISCONDUCT DISMISSAL OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS	19
Điều 17. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Article 17. Criteria for members of the Board of Directors</i>	19
Điều 18. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty/ <i>Article 18. How shareholders and groups of shareholders can self-nominate and nominate candidates to the Board of Directors in accordance with the law and the Company's Charter</i>	21
Điều 19. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Article 19. Introduction of Board of Director candidates</i>	21
Điều 20. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Article 20. Election of Board members</i>	23
Điều 21. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Article 21. Cases of dismissal or gross misconduct dismissal of members of the Board of Directors;</i>	23
Điều 22. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Article 22. Notification on election, removal and dismissal of BOD members</i>	24
Chương IV/ Chapter IV	24
QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ REGULATIONS ON PROCESS AND PROCEDURES FOR ORGANIZATION OF BOARD MEETINGS	24
Điều 23. Thông báo họp Hội đồng quản trị/ <i>Article 23. Notice of Board of Directors meetings</i>	24
Điều 24. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị/ <i>Article 24. Conditions for organization of a Board meeting</i>	25
Điều 25. Cách thức biểu quyết/ <i>Article 25. Voting methods</i>	26
Điều 26. Cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị/ <i>Article 26. Methods to pass a resolutions of the Board of Directors;</i>	27
Điều 27. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị / <i>Article 27. Minutes of the Board meetings</i>	27
Điều 28. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị/ <i>Article 28. Announcement of resolutions of the Board of Directors</i>	29
Chương V/ Chapter V	29

QUY ĐỊNH VỀ CÁCH THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ REGULATIONS ON OPERATION OF THE BOD AUDIT COMMITTEE 29

- Điều 29. Ủy ban kiểm toán/ *Article 29. Audit Committee* 29
- Điều 30. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán/ *Article 30. Self-nomination and nomination of Audit Committee members*..... 30
- Điều 31. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán/ *Article 31. Rights and obligations of the Audit Committee*..... 30
- Điều 32. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán/ *Article 32. Meetings of the Audit Committee* 32
- Điều 33. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/ *Article 33. A performance report of an independent member of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting* 32

Chương VI/ Chapter VI 33

QUY ĐỊNH VỀ LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP/ REGULATIONS ON SELECTION, NOMINATION, AND DISMISSAL OF THE COMPANY'S EXECUTIVE MANAGERS..... 33

- Điều 34. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp/ *Article 34. Criteria for executive managers* 34
- Điều 35. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp/ *Article 35. Appointment of an executive manager* 36
- Điều 36. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp / *Article 36. Employment contract with executive managers*..... 37
- Điều 37. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp/ *Article 37. Cases of dismissal and gross misconduct dismissal of executive managers* 38
- Điều 38. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức người điều hành doanh nghiệp/ *Article 38. Announcement of appointment, dismissal, and gross misconduct dismissal of executive managers* 39

Chương VII/ Chapter VII..... 39

QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH/ REGULATIONS ON COORDINATION BETWEEN THE BOARD OF DIRECTORS AND THE GENERAL DIRECTOR 39

- Điều 39. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc/ *Article 39. Procedures and sequence for convening meetings, sending meeting invitation, taking minutes and announcing meeting results between the Board of Directors and General Director;* 39

Chương VIII/ Chapter VIII..... 42

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC/ REGULATIONS ON ANNUAL REVIEW OF REWARDING AND DISCIPLINARY ACTIONS FOR

MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVE MANAGERS	42
Điều 40. Đánh giá hoạt động/ <i>Article 40. Performance review</i>	42
Điều 41. Khen thưởng/ <i>Article 41. Rewards</i>	43
Điều 42. Kỷ luật/ <i>Article 42. Disciplines</i>	44
Chương IX/ Chapter IX	45
QUY ĐỊNH VỀ LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY/ REGULATIONS ON SELECTION, APPOINTMENT AND DISMISSAL OF THE PERSON IN CHARGE OF CORPORATE GOVERNANCE	45
Điều 43. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty/ <i>Article 43. Criteria for the person in charge of corporate governance</i>	45
Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty/ <i>Article 44. Rights and obligations of the person in charge of corporate governance</i>	45
Điều 45. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty/ <i>Article 45. Appointment of the person in charge of corporate governance</i>	46
Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty/ <i>Article 46. Cases of dismissal of the person in charge of corporate governance</i>	47
Điều 47. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty/ <i>Article 47. Announcement of the appointment or dismissal of the person in charge of corporate governance</i>	47
Chương X/ Chapter X	47
GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM/ SUPERVISION AND HANDLING OF VIOLATIONS	47
Điều 48. Giám sát/ <i>Article 48. Supervision</i>	47
Điều 49. Xử lý vi phạm/ <i>Article 49. Handling of violations</i>	47
Chương XI/ Chapter XI	48
SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY/ AMENDMENTS TO REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE	48
Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty/ <i>Article 50. Supplement and amendments to Regulations on corporate governance</i>	48
Chương XII/ Chapter XII	48
HIỆU LỰC THI HÀNH/ VALIDITY	48
Điều 51. Hiệu lực thi hành/ <i>Article 51. Effectiveness</i>	48

**CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM
IMEXPHARM
IMEXPHARM CORPORATION**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM
INTERNAL REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE
OF IMEXPHARM CORPORATION**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Pursuant to the Law on Securities dated November 26, 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Pursuant to the Law on enterprises dated June 17, 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 by the Government detailing the implementation of some articles in the Law on Securities;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Minister of Finance guiding the implementation of a number of articles on corporate governance of public companies in Decree No. 155/2020/ Government Decree dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm;

Pursuant to Imexpharm Corporation's Charter;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-IMP ngày 26 tháng 04 năm 2024;

Pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01 /2024/NQ-ĐHĐCĐ-IMP dated April 26, 2024;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm.

The Board of Directors promulgates Imexpharm Corporation's internal regulations on corporate governance.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm bao gồm các nội dung sau:

Imexpharm Corporation's internal regulations on corporate governance include the following contents:

Chương I/ Chapter I

QUY ĐỊNH CHUNG/ GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh/ Article 1. Scope

Quy chế này được xây dựng theo Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

The regulations are developed in accordance with the Law on Securities 2019, the Law on Enterprises 2020, and the Imexpharm Corporation's Charter.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt/ Article 2. Interpretation of terms and acronyms

1. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;

"Shareholder" means an individual or organization that owns at least one share of the Company;

2. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

"Major shareholder" means a shareholder specified in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;

3. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;

"Executive manager" means the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant and other executive managers as provided for in the Company's Charter;

4. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

“Related person” means an individual or organization defined in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises, and Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;

5. “Công ty”: Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm;

“Company”: Imexpharm Corporation

6. “HĐQT”: Hội đồng quản trị;

“BOD”: Board of Directors;

7. “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông;

“GMS”: General Meeting of Shareholders;

8. “Đại biểu”: Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền);

“Delegate”: Shareholder, representative (a person that is authorized by a shareholder);

9. “Quản trị Công ty” là hệ thống các quy tắc bao gồm: (i) Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý; (ii) Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị; (iii) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan; (iv) Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông; (v) Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty;

“Corporate governance” is a system of rules including: (i) Ensuring a sound and effective governance structure; (ii) Ensuring the efficiency of the Board of Directors; (iii) Ensuring the interests for shareholders and related parties; (iv) Ensuring fair treatment among shareholders; (v) Disclosing all activities of the Company;

10. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng Quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;

A non-executive member of the Board of Directors is a member of the Board of Directors who are not the General Director, Deputy General Director, and Chief Accountant;

11. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện được quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

An independent member of the Board of Directors is a member of the Board of Directors who meets the conditions specified in Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises.

Chương II/ Chapter II

QUY ĐỊNH VỀ CỔ ĐÔNG, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/

REGULATIONS ON SHAREHOLDERS, PROCESS, PROCEDURES FOR MEETING CONVENTION AND VOTING AT THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông / Article 3. Rights and obligations of shareholders

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, đặc biệt là:

Shareholders shall have full rights and obligations in accordance with the Law on Enterprises, relevant legal documents and the Company's Charter, in particular:

a. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

The freedom to transfer their shares, except in some cases where transfer is restricted according to the provisions of law, the Company's Charter and the Decision of the General Meeting of Shareholders (GMS);

b. Quyền được đối xử công bằng: Mỗi cổ phần của cùng một loại điều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ là lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

The right to equal treatment: Each share of the same class shall entitle the shareholders the same rights, obligations and interests. Where the Company has preferred shares, the rights and obligations attached to such preferred shares must be approved by the GMS and must be fully disclosed to the shareholders;

c. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

The right to full access of the information on periodical and extraordinary basis as disclosed by the Company in accordance with the laws;

d. Quyền được tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

The right to participate in the GMS and exercise the right to vote directly or through an authorized representative or to conduct remote voting;

e. Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần hiện có tại Công ty.

The right to be given priority to buy new shares offered for sale in an amount relative to their share ownership in the Company.

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ Quyết định đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Shareholders shall have the right to protect their legitimate interests. Where the GMS's decisions violate the laws or the Charter, causing harm to the company, the shareholders shall have the rights to request for cancellation or suspension of such Decisions in accordance with the Law on Enterprises.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông lớn/ Article 4. Rights and obligations of major shareholders

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:

The shareholder or group of shareholders that holds at least 5% of total ordinary shares is entitled to the following rights:

a) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

To review, look up and make an extract of the minutes, resolutions and decisions of the BOD, semi-annual and annual financial statements, reports of the Audit Committee, contracts and transactions subject to approval by the BOD and other documents, except documents relevant to the Company's trade secrets;

b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại điều 115 và điều 140 Luật Doanh nghiệp;

To request the convening of the General Meeting of Shareholders in the case stipulated in Clause 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;

c) Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa

chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

To request the Board of Directors to inspect specific issues relevant to the management and operation of the Company where necessary. The request must be made in writing and contain: full names, mailing addresses, nationalities, ID numbers of Shareholders that are individuals; or names, enterprise/organization ID numbers and headquarters addresses of Shareholders that are organizations; quantity of shares and share subscription time of each Shareholder, total shares of the group of Shareholders and their holdings; the issues that need to be inspected and purposes of the inspection;

d) Quyền khác theo quy định của Luật này và Điều lệ Công ty.

To perform other rights and responsibilities as prescribed by the Law and the Company's Charter.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

The shareholder or group of shareholders that holds at least 10% of total ordinary shares is entitled to nominate candidates to the Board of Directors. Unless otherwise prescribed by the Company's Charter, candidates for the Board of Directors shall be nominated as follows:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

Ordinary shareholders shall form a group to nominate candidates to the Board of Directors shall notify the meetings of groups of attending shareholders before the opening of the General Meeting of Shareholders;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử;

According to the number of Members of the Board of Directors, the shareholder or group of shareholders mentioned in this Clause 2 shall nominate one or some candidates for

the Board of Directors under a decision of the General Meeting of Shareholders. In case the number of candidates nominated is smaller than the maximum number of candidates they may nominate according to a decision of the General Meeting of Shareholders, other candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders;

c) Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Other rights and responsibilities shall be performed as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông / Article 5. Notice of finalizing eligible shareholders to attend the General Meeting of Shareholders

Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

The Company shall publish information the deadline for registration to existing shareholders to exercise their right to attend the GMS at least 20 (twenty) days prior to the deadline for registration.

Danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

The list of shareholders entitled to attend the GMS shall be prepared no later than 10 (ten) days prior to the date the GMS notice is sent.

Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông/ Article 6. Announcement to convene General Meetings of Shareholders

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

The notice of the GMS shall be sent to all shareholders by a method which ensures that it is delivered to the address of the shareholders, and at the same time shall be published on the website of the Company and the portals of the State Securities Commission and the Stock Exchange (for listed or registered companies). The convener of the GMS shall send a meeting notice to all eligible shareholders of the General Meeting of Shareholders at least 21 (twenty one) days prior to the opening date of the GMS (starting from the date that the notice is duly sent or transferred, postage is paid or it is put in the post-box). The agenda of the General Assembly of Shareholders, the documents relating to the issues to be voted at the meeting shall be sent to the shareholders and / or posted on the Company's website. In case of no documents enclosed with the notice of invitations to the GMS, the notice shall provide all the links of documents for shareholders' access, including:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

Meeting agenda and materials;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

List and details of candidates in case there is an election of members of the Board of Directors;

c) Phiếu biểu quyết;

Ballot paper;

d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

A proxy form to authorize representatives to attend the meeting;

e) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

A draft resolution for each item in the meeting agenda.

Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông/ Article 7. Registration to attend the General Meeting of Shareholders

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Before the GMS takes place, the Company must carry out procedures for registration of shareholders until the last present shareholder entitled to attend the meeting has registered;

Điều 8. Cách thức bỏ phiếu/ Article 8. Voting method

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, tên tổ chức hoặc họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

During registration, the Company shall provide a ballot paper to each shareholder or authorized representative, including registration number, full name of shareholder, full name of authorized representative, and vote number. When conducting the voting at the meeting, a number of approving cards shall be firstly collected, a number of disapproving cards are collected later and finally counting of approving and disapproving votes for decide making. A total number of approving, disapproving and abstaining or invalid votes of each issue shall be announced by the Chairperson immediately after conducting the voting on that issue. The meeting shall elect the person responsible for counting the votes or supervising the counting of votes at the request of the Chairperson. The number of members of the vote counting committee shall be decided by the GMS based on the proposal of the Chairman.

2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Any shareholder or their authorized representative arriving late after the opening of the meeting is entitled to register and vote immediately after registration. The Chairman is not obligated to pause the meeting for the shareholders arriving late for registration and the validity of previously voted matters shall remain.

Điều 9. Cách thức kiểm phiếu/ Article 9. Vote counting method

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề hoặc toàn bộ các nội dung trong chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ hoặc bỏ phiếu. Việc kiểm phiếu được thực hiện tại hội trường và công bố kết quả ngay sau khi kiểm phiếu.

The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter or all items in the agenda. Voting is conducted by card raising or ballot casting. Votes shall be counted at the hall and the results are announced immediately after vote counting.

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

For sensitive matters and upon request by shareholders, the Company must appoint an independent organization to collect and count the votes.

Điều 10. Thông báo kết quả kiểm phiếu/ Article 10. Announcement of voting results

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa hoặc đại diện Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

The Vote Counting Committee shall check, summarize and report to the Chairman the counting results of each matter. The voting results shall be announced by the Chairman or the representative of the Vote Counting Committee immediately before the closing of the meeting.

Điều 11. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ Article 11. Request to revoke decisions of the General Meeting of Shareholders

1. Cổ đông biểu quyết phản đối Nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

Shareholders voting against the Resolution on the re-structuring of the Company or changes in the rights and obligations of shareholders specified in the Company's Charter have the right to request the Company to buy back their shares. The request must be made in writing, clearly stating the name and address of the shareholder, the number of shares of each class, the intended selling price, and the reason why the request is made. The request must be sent to the Company within 10 days from the date the Resolution on the matter specified in this Clause was passed by the GMS.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới

thiệt ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

The company must repurchase shares at the request of shareholders specified in Clause 1 of this Article at the market price or the price calculated according to the principles specified in the Company's Charter within 90 days from the date the request was received. When the price cannot be agreed upon, the parties may request a professional valuation organization to determine the price. The Company shall introduce at least 03 professional valuation organizations for shareholders to choose and their selection is final.

Điều 12. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ Article 12. Passing of resolutions of General Meeting of Shareholders

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

Resolution on the following issues shall be ratified when it is approved by a number of shareholders that represents at least [65%] of total votes of attending shareholders; except for the case specified in Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Law on Enterprise:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

Types of shares and total amount of each type;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

Changes of business lines;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

Change of the company's organizational structure;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

Investment projects or sale of assets valued at 35% or more of the total value of the Company's assets recorded in the Company's latest financial statement;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

Re-structuring or dissolution of the Company;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Resolutions shall be ratified when they are approved by a number of shareholders that owns at least [50%] of total votes of attending shareholders, except for the cases in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Resolution of the General Meeting of Shareholders which is ratified with 100% of voting shares shall be legitimate and effective even if the procedures for convening the Meeting and ratifying such Resolution are not conformable with Law on Enterprise and the Company's Charter.

Điều 13. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông/ Article 13. Preparation of minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be sound-recorded or filed in other electronic formats. The minutes must be made in Vietnamese and may be further made in English with the following key contents:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, head office address, enterprise ID;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

Time and venue of the GMS;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

Meeting agenda and contents of the meeting;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

Full name of the Chairman and secretary;

e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

Summary of proceedings of the meeting and of opinions presented in the GMS on each matter set out in the meeting agenda;

f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

Number of shareholders and total number of votes of attending shareholders, appendix listing registered shareholders and authorized representatives attending the meeting with the total number of their shares and the corresponding total number of votes;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Total number of votes for each matter voted on, specifying the voting method, numbers of valid and invalid votes, for and against votes, and abstention votes; and their respective percentages to the total number of votes of shareholders attending the meeting;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

Matters which have been passed and respective percentages of votes;

i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Signatures of the chairman and secretary.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

The minutes made in Vietnamese and English are of the same legal validity. In case of any discrepancies between the Vietnamese and the English versions, the Vietnamese version shall prevail.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and ratified before the end of the meeting. The Chairman and Secretary shall be bound in frankpledge for the honesty and accuracy of the minutes.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Minutes of the General Meeting of Shareholders must be published on the Company's website within 24 (twenty-four) hours or sent to all shareholders within 15 (fifteen) days from the end date of the meeting.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội

dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 (mười) ngày kể từ khi gửi biên bản.

The minutes of the General Meeting of Shareholders shall be regarded as evidence of the work conducted at the General Meeting of Shareholders unless there are objections about the content of the minutes given in accordance with the procedures specified within 10 (ten) days after sending the minutes.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

The minutes of the GMS, the annex of the list of shareholders registered to attend the meeting with their signatures, letters of proxy to attend the meeting, and related documents must be filed at the Company's head office.

Điều 14. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/ Article 14. Announcement of the Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin trên website của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ và thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua.

Resolutions of the GMS must be published on the Company's website within 24 (twenty-four) hours and notified to shareholders entitled to attend the GMS within 15 (fifteen) days from the date of adoption thereof.

Điều 15 Tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến/ Article 15 Organization of the General Meeting of Shareholders virtually

Công ty có thể tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo phương thức trực tuyến.

The Company can conduct the General Meeting of Shareholders virtually.

Trình tự, thủ tục thực hiện theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến, được Công ty ban hành kèm theo Quy chế này.

The process and procedures shall comply with the Regulations on organization of the Online General Meeting of Shareholders, which is attached with this Regulation.

Điều 16. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản/ Article 16. The General Meeting of Shareholders's adoption of Resolutions in the form of ballots collection

1. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

Procedures for collection of Shareholders' ballots:

a) Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 10 (mười) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

The Board of Directors shall prepare the ballot forms, the draft resolutions of the GMS and explanatory documents for the draft. The Board of Directors must ensure that the documents are sent to shareholders or published within a reasonable time so that the shareholders can review and vote, and must send them at least 10 (ten) days before the deadline for opinion collection. The method to request for and distribute ballot forms and accompanying documents shall comply with the provisions of Clause 3, Article 18 of the Company's Charter.

b) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The ballot form shall include the following information:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, head office address, enterprise ID;

- Mục đích lấy ý kiến;

Purpose for comment collection;

- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

Full name, permanent address, nationality, ID number, passport number, or other lawful personal identification of shareholders being individuals; name, enterprise ID or establishment decision number, head office address of the shareholder being an organization or full name, permanent address, nationality, ID number, passport number, or other lawful personal identification of the authorized representative of the shareholder being an organization; the number of shares of each class and the number of votes of shareholders;

- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

Matters to collect comments for decision making;

- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

Voting options include 'for', 'against', and 'abstain' for each matter;

- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

Deadline to sent the completed ballot to the Company;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors and the legal representative of the Company.

c) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

The completed ballot must be signed by the shareholder being an individual, or the legal representative of the shareholder being an organization, or the legal representative of the authorized organization.

d) Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

The completed ballot can be sent to the Company by the following forms:

- Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

Postal service: Every absentee ballot sent to the company must be put into sealed envelopes. Envelopes must not be opened before counting;

- Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Fax or email: Written opinion forms sent by fax or email must be kept confidential until the vote counting time.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Any form which is sent to the Company later than the deadline specified in the form, or has been opened in the case of postal service, or has been disclosed before vote counting

in the case of fax or email, shall be deemed invalid. If a written opinion form is not submitted, it will be excluded from voting;

e) Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị và Đại diện của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The Board of Directors shall count the votes and make a vote counting minutes in the presence of the independent members of the Board of Directors and representative of shareholders who are not executive managers of the Company. The vote counting minutes shall contain the following information:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, head office address, enterprise ID;

- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

Purpose and matters to vote before passing a resolution;

- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

Number of shareholders with the total number of participating votes, which is categorized by the votes' validity and the vote submission methods, together with an appendix that lists voting shareholders;

- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

Total number of 'for' votes, 'against' votes or 'abstain votes for each matter;

- Các vấn đề đã được thông qua;

Matters that have been adopted;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Full name and signature of the Chairman of the BOD, the legal representative of the Company, the vote counting member and the vote counting supervisor.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

The members of the BOD, the vote counting person and the vote counting supervisor shall bear joint responsibility for the honesty and accuracy of the vote counting minutes; any damages arising from decisions that have been passed due to dishonest and inaccurate vote counting.

f) Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

Vote counting minutes must be sent to shareholders within 15 (fifteen) days from the completion date of vote counting. If the Company has a website, the vote counting record may be posted on such website instead of being sent to shareholders within 24 (twenty-four) hours from the ending time of vote counting.

g) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

The completed ballots, the vote counting minutes, the approved resolution and relevant documents enclosed with the ballot form must be kept at the Company's head office.

h) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

A resolution which is adopted by the form of written ballot collection shall be passed when approved by a number of shareholders representing more than 50% of the total votes of shareholders with voting rights, and must have equal validity as a resolution adopted by the GMS.

2. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, các nội dung sau đây cũng có thể lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản:

The Board of Directors is entitled to carry out absentee voting of shareholders to adopt decision of the General Meeting of Shareholders when it is deemed necessary for the company's interest. In addition, the following issues can also be consulted via written ballots:

a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

Amendment and supplementation of the company's charter;

b) Thông qua định hướng phát triển Công ty;

Development orientations for the company;

c) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;

Decision on types of shares and total number of shares of each type which may be offered for sale;

d) Thay đổi vốn Điều lệ Công ty;

Changes in the Company's Charter;

e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

Election, dismissal and gross misconduct dismissal of members of the Board of Directors;

đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

Decisions on the investment or sale of assets valued at 35% or more of the total value of the Company's assets recorded in the Company's latest financial statement;

g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

Approval of the annual financial statements;

h) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Reorganization or dissolution of the Company.

Chương III/ Chapter III

QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

REGULATIONS ON THE PROCESS AND PROCEDURES FOR NOMINATION, ANNOUNCEMENT, ELECTION, DISMISSAL AND GROSS MISCONDUCT DISMISSAL OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 17. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị/ Article 17. Criteria for members of the Board of Directors

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

Members of the Board of Directors must:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

Be legally competent, not be banned from business administration as prescribed in Clause 2 Article 17 of the Law on Enterprises;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định khác;

Have qualifications and experience of business administration; Members of the Board of Directors are not necessarily shareholders of the Company, unless otherwise prescribed by the Company's charter;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

May concurrently serve as Members of the Board of Directors in other companies.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:

Unless otherwise provided for by the Law on Securities, independent members of the BOD must:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

Not be a current employee of the Company or its parent company or subsidiary; not be a person that used to work for the Company or its subsidiary over the previous 03 consecutive years;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

Not be a person receiving salaries or remuneration from the Company, except for the prescribed benefits to which Members of the BOD are entitled;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

Not have a spouse, birth parent, adoptive parent, birth child, adopted child, or sibling being a major shareholder or a manager of the Company or its subsidiary;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

Not directly or indirectly hold at least 1% of the Company's voting shares;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Not ever serve as Member of the BOD, the Supervisory Board over at least previous 05 consecutive years, unless they were elected for 2 consecutive terms.

Điều 18. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty/ Article 18. How shareholders and groups of shareholders can self-nominate and nominate candidates to the Board of Directors in accordance with the law and the Company's Charter

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên.

Shareholders holding common shares have the right to combine the voting shares of each person together to nominate candidates to the Board of Directors. Shareholder or group of shareholders holding 10% to less than 30% of the total number of shares with voting rights shall be entitled to nominate up to 02 (two) candidates; from 30% to less than 40% entitled to nominate up to 03 (three) candidates; from 40% to less than 50% entitled to nominate up to 04 (four) candidates; from 50% to less than 60% entitled to nominate up to 05 (five) candidates; from 60% to less than 70% entitled to nominate up to 06 (six) candidates; from 70% to less than 80% entitled to nominate up to 07 (seven) candidates; from 80% to less than 90% entitled to nominate up to 08 (eight) candidates.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

In case the number of candidates nominated is smaller than the maximum number of candidates they may nominate according to a decision of the General Meeting of Shareholders, other candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.

Điều 19. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị/ Article 19. Introduction of Board of Director candidates

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội

đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

In case the candidates have been identified in advance, information about BOD candidates shall be included in the meeting documents of the GMS and shall be announced at least ten (10) days prior to the opening of the GMS on the Company's website for shareholders' review of these candidates before voting. BOD candidates must have written commitments to the truthfulness, accuracy, and reasonableness of the published personal information and must commit to honestly performing the duties if elected as a Member of the BOD. The information related to the BOD candidates shall be published, at least including:

1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;/ *Full name, date of birth;*
2. Trình độ học vấn;/ *Education background;*
3. Trình độ chuyên môn;/ *Professional background;*
4. Quá trình công tác;/ *Employment history;*
5. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

Companies where the candidate is holding the position of member of the BOD and other management positions;

6. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;

Report on the evaluation of the candidate's contribution to the Company, in case that candidate is currently a Board Member of the Company;

7. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
Relevant interests in the Company (if any);
8. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
Full name of the shareholder or group of shareholders that nominate the candidate (if any);
9. Các thông tin khác (nếu có)./ *Other information (if any).*

Điều 20. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị/ *Article 20. Election of Board members*

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

The voting on BOD members shall be carried out by cumulative voting, meaning that each shareholder has a number of votes that is equivalent to their shares multiplied by the number of BOD members, and may cast all or some of the votes for one or some candidates. The elected members of the BOD are determined by the number of votes from highest to lowest, starting from the candidate with the highest number of votes until selecting the quantity of members specified in the Company's Charter. When there are 02 or more candidates receiving the same votes for the last member to be elected, a re-election shall be conducted among the candidates with the same number of votes or selection shall be conducted according to the regulations on election or the Company's Charter.

Điều 21. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị/ *Article 21. Cases of dismissal or gross misconduct dismissal of members of the Board of Directors;*

Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

Board member shall not have his/her capacity as the member of the Board of Directors in the following cases:

1. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

That member has no longer capacity as the member of the Board of Directors as prescribed by the Law on Enterprise or is prohibited by law to become the member of the Board of Directors;

2. Có đơn từ chức;

That member tenders a resignation;

3. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

That member suffers from mental disorders and other members of the Board of Directors have expertise evidences to prove he or she has no act capacity;

4. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

That member fails to attend meetings of the BOD within 06 (six) consecutive months, except for force majeure cases;

5. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

Following a decision of the GMS;

6. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

That member provides false personal information when sending to the Company as a candidate for the Board of Directors;

7. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Other cases as prescribed by law and the Company's Charter.

Điều 22. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị/
Article 22. Notification on election, removal and dismissal of BOD members

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Following a decision of election, dismissal or gross misconduct dismissal of members of the BOD, the Company is responsible for disclosing the information in accordance with the law.

Chương IV/ Chapter IV

QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
REGULATIONS ON PROCESS AND PROCEDURES FOR ORGANIZATION OF
BOARD MEETINGS

Điều 23. Thông báo họp Hội đồng quản trị/ Article 23. Notice of Board of Directors meetings

1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi đầy đủ cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp bao gồm nội dung thông báo về thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận. Thành viên Hội đồng quản

trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị, các tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp, phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị phải được lập song ngữ bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

Notices of BOD meetings must be sent to all members of the Board of Directors at least 05 (five) working days before the date of the meeting, including details on time, venue, agenda, and issues to be discussed. A member of the Board of Directors may refuse the meeting invitation in writing, this refusal may be changed or canceled in writing by such member of the Board of Directors. Notice of the BOD meeting, necessary materials on the matters to discuss and vote on at the meeting, and ballot forms of the Board members must be made bilingual in Vietnamese and English.

2. Thông báo mời họp phải được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị theo thông tin mà thành viên đó đã đăng ký tại Công ty; Các thành viên Hội đồng quản trị phải có nghĩa vụ cung cấp địa chỉ gửi qua bưu điện, mail, fax, số điện thoại chính thức.

The invitation shall be sent by post, fax, email, or other means, as long as they reach the mailing address of every the Board of Directors, which is registered with the company; The members of the Board of Directors are obliged to provide their mailing address, email, fax, and official phone number.

Điều 24. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị/ Article 24. Conditions for organization of a Board meeting

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất $\frac{3}{4}$ (ba phần tư) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Meetings of the Board of Directors are conducted when at least $\frac{3}{4}$ (three-quarters) of the total number of Board members are present in person or through authorization to a representative (authorized person) if approved by a majority of the Board members.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

In case of insufficiency of the required attendee number, the second meeting shall be convened within 07 (seven) days from the planned date of the first meeting. The meeting convened for the second time shall be conducted if there are more than $\frac{1}{2}$ (one-half) of the BOD members attending the meeting.

Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được ủy quyền cho các thành viên khác còn lại trong Hội đồng quản trị dự họp.

BOD members may only authorize other members of the BOD to attend the meeting.

Điều 25. Cách thức biểu quyết/ Article 25. Voting methods

1. Trừ quy định tại khoản 2 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 (một) phiếu biểu quyết.

Except for cases prescribed in Clause 2 of this Article, each Board member or an authorized individual to attend the BOD meeting has 01 (one) vote.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

A Board member shall not vote on contracts, transactions or proposals in which such member or a person related to such member has interests and the interests conflict or may conflict with the interests of the company. A Board member shall not be included in the minimum percentage of members present to hold a BOD meeting on the decisions that such member does not have the right to vote.

3. Theo quy định tại khoản 4 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.

According to the provisions of Clause 4 of this Article, when an issue related to the interests or voting rights of a Board member arises at a meeting and that member does not voluntarily waive their right to vote, the decision of The chairperson shall be final, unless the full nature or scope of interests of the relevant Board member has not been disclosed.

4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

A Board member who benefits from a contract specified at Points a and b, Clause 5, Article 40 of the Company's Charter is considered to have a significant interest in that contract.

Điều 26. Cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị/ Article 26.
Methods to pass a resolutions of the Board of Directors;

1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

Board of Directors shall adopt all decisions and make resolutions on the basis of the approval by a majority of the present Board members. When the number of votes for and against is equal, the decision of the Chairman of the BOD shall be final. The vote of the Chairman of the BOD shall be the decisive vote.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

The Resolution in the form of written consultation shall be adopted on the basis of the approval by a majority of the Board members with voting rights. This resolution has the same effect and validity as the resolution approved at the meeting.

Điều 27. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị / Article 27. Minutes of the Board meetings

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, có các nội dung chủ yếu sau đây:

Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may be sound-recorded and filed in other electronic formats. The minutes must have the signatures of the chairperson and the minutes recorder, and contain the following principal contents:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, head office address, enterprise ID;

b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

Purpose, agenda, and contents of the meeting;

c) Thời gian, địa điểm họp;

Time and venue of the meeting;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

Full names of each member attending the meeting or the person authorized to attend meeting and method of attending; name of members not attending and reasons for not attending;

đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

Matters discussed and voted on at the meeting;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

Summary of opinions of each member attending the meeting in chronological order;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

Voting results indicating members who agree, who disagree and members who abstain from voting;

h) Các vấn đề đã được thông qua;

Matters that have been adopted;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Full name and signature of the chairperson and the minutes recorder.

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

Where the meeting chair or the person preparing the minutes refuses to sign the meeting minutes, the minutes shall become effective if signed by all other BOD members who attend the meeting and presenting all the information required under points (a) to (h) of Article 1 above.

Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

The chair, minutes taker and other persons who sign any BOD meeting minutes shall be responsible for its truthfulness and accuracy.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Minutes and documents used at a BOD meeting shall be archived at the head office of the Corporation.

3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Minutes made in Vietnamese and foreign languages have equal validity. In case of any discrepancies between the Vietnamese and the foreign language versions, the Vietnamese version shall prevail.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi.

The Chairman of the Board shall transfer the minutes of the Board meeting to the members and the minutes is the true evidence of work that has been carried out in the meetings except there are objections on the content of the minutes within 10 (ten) days after transfer.

Điều 28. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị/ Article 28. Announcement of resolutions of the Board of Directors

Sau khi có Nghị quyết Hội đồng quản trị, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

Following resolutions of the BOD, the Company is responsible for disclosing the information in accordance with the law.

Chương VI/ Chapter V

**QUY ĐỊNH VỀ CÁCH THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN
TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
REGULATIONS ON OPERATION OF THE BOD AUDIT COMMITTEE**

Điều 29. Ủy ban kiểm toán/ Article 29. Audit Committee

1. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị theo cơ cấu tổ chức Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Audit Committee is a BOD committee according to the Company's organizational structure approved by the General Meeting of Shareholders.

2. Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn trực thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

Audit Committee is a professional unit under the Board of Directors. The audit committee has 2 or more members. The Chairman of the Audit Committee must be an independent member of the Board of Directors. Other members of the Audit Committee must be non-executive members of the Board of Directors.

3. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

Members of the Audit Committee must be knowledgeable of accounting and auditing, have a general understanding of laws and operations of the Company, and do not fall into the following cases:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

Work in the accounting and finance departments of the Company;

b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

A member or employee of the accredited audit firm that audits the Company's financial statements over the last 03 consecutive years.

4. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

The Chairman of the Audit Committee must hold a bachelor's degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, or business administration.

Điều 30. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán/ Article 30. Self-nomination and nomination of Audit Committee members

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.

The Chairman and other members of the Audit Committee are nominated by the Board of Directors and are not executives of the Company.

2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

The appointment of the Chairman and other members of the Audit Committee must be approved by the Board of Directors at the BOD meeting.

Điều 31. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán/ Article 31. Rights and obligations of the Audit Committee

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

The Audit Committee has the following rights and obligations as stipulated in Article 161 of the Law on Enterprises and the Company's Charter, and the followings:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

Have the right to access documents related to the operation of the Company, discuss with other members of the Board of Directors, General Director, Chief Accountant, and other managers to collect information for activities of the Audit Committee.

2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.

Have the right to request the representative of an accredited audit firm to attend and answer inquiries in issues related to the audited financial statements at meetings of the Audit Committee.

3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.

Use legal, accounting, or other external consulting services when necessary.

4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.

Develop and submit to the Board of Directors policies on risk detection and management; propose to the Board of Directors solutions to handle risks arising in the Company's operations.

5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Make a written report and send it to the Board of Directors when detecting that members of the Board of Directors, the General Director, and other managers have not fulfilled their responsibilities as prescribed in the Law on Enterprises and the Company's Charter.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Formulate Audit Committee's Regulations and submit it to the Board of Directors for approval.

Điều 32. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán/ Article 32. Meetings of the Audit Committee

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

The audit committee must hold meetings at least twice a year. Minutes of the meeting shall be made in detail, clearly, and kept in full. Minutes of these meetings must be detailed and signed by the minutes taker and attending Audit Committee members.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

The Audit Committee shall adopt decisions by voting at meetings, written ballots, or another voting method prescribed by the Company's Charter or the Audit Committee's Regulations. Each member of the Audit Committee has a vote. A decision of the Audit Committee shall be adopted if it is so approved by a majority of the participating members; where the numbers of votes for and against are equal, decision of the Committee Chairman shall be the final one.

Điều 33. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/ Article 33. A performance report of an independent member of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Independent members of the Board of Directors in the Audit Committee are responsible for reporting on activities at the Annual General Meeting of Shareholders.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

A performance report of an independent member of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting must include the following details:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

Remuneration, operating costs and other interests of the Audit Committee and each member thereof are specified at the Law on Enterprises and the Company's Charter;

b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;

Summaries of the meetings, conclusions and recommendations of the Audit Committee;

c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

Results of supervising financial statements, operations and financial position of the Company;

d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

Reports on transactions between the Company, its subsidiaries or any company in which the Company controls above fifty (50) percent of the charter capital and any BOD member, General Director, other manager and their related persons; and transactions between the Company and any company in which any BOD member, General Director, other manager is also the founding member or the manager within the last 03 consecutive years before the time of transaction;

đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

Results of assessing the Company's internal control and risk management system;

e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;

Results of supervising the Board of Directors, the General Director and other managers of the Company;

g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

The assessment of coordination between the Audit Committee and the Board of Directors, the General Director and shareholders.

Chương VI/ Chapter VI

QUY ĐỊNH VỀ LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

**REGULATIONS ON SELECTION, NOMINATION, AND DISMISSAL OF
THE COMPANY'S EXECUTIVE MANAGERS**

**Điều 34. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp/ Article 34. Criteria
for executive managers**

1. Tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp:

Criteria for executive managers:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

To be legally competent, not be banned from business administration as prescribed in Clause 2 Article 17 of the Law on Enterprises;

- Có đạo đức nghề nghiệp, trung thực, nhiệt tình và có uy tín;

To have professional ethics, honesty, enthusiasm and prestige;

- Nắm vững nghiệp vụ, chuyên môn lĩnh vực phụ trách;

To master knowledge and expertise in the field in charge;

- Có năng lực quản trị;

To have business administrative capacity;

- Các tiêu chuẩn riêng cụ thể cho từng vị trí (ngoại trừ Tổng Giám đốc) sẽ do Tổng Giám đốc đề xuất và Hội đồng quản trị phê chuẩn.

To meet specific standards for each position (except for the General Director), which shall be proposed by the General Director and approved by the Board of Directors.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

Criteria and conditions for the General Director:

Ngoài những quy định khoản 1 Điều này, Tổng Giám đốc còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện dưới đây:

In addition to the provisions of Clause 1 of this Article, the General Director must also meet the following criteria and conditions:

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế về quản trị kinh doanh trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;

To have professional qualifications and experience in business administration relevant to the Company's core business lines;

- Có trình độ đại học trở lên;

To have undergraduate degrees or higher;

- Không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác.

Not to concurrently hold the position of Director/General Director of another enterprise.

Tùy theo từng giai đoạn phát triển của Công ty, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

Depending on the development stage of the Company, the criteria and conditions of the General Director are decided by the Board of Directors from time to time.

3. Tiêu chuẩn lựa chọn Kế toán trưởng:

Criteria for Chief Accountant:

Các tiêu chuẩn và điều kiện cho vị trí Kế toán trưởng như sau:

The Chief Accountant must:

- Không thuộc đối tượng những người bị cấm đảm nhiệm công tác kế toán quy định tại Điều 52 Luật Kế toán;

Not be listed in the category of persons who are prohibited from doing accounting work specified in Article 52 of the Law on Accounting;

- Có đạo đức nghề nghiệp, trung thực, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ quyền lợi, chính sách, chế độ quản lý tài chính và kinh tế theo quy định của pháp luật và của Công ty;

Have professional ethics, honesty, sense of compliance and fighting to protect the interests, policies and regimes of financial and economic management in accordance with the law and the Company's regulations;

- Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kế toán từ trình độ đại học trở lên, có thời gian công tác thực tế trong nghề kế toán ít nhất là 05 (năm) năm và có chứng chỉ bồi dưỡng và cấp chứng chỉ kế toán trưởng đúng theo quy định của pháp luật về kế toán.

Have undergraduate professional qualification or higher in accounting, have worked in the accounting profession for at least 5 (five) years and have a certificate of training and an accounting certificate in accordance with the provisions of the Law on Accounting.

Điều 35. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp/ *Article 35. Appointment of an executive manager*

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định, thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty (Điểm c Khoản 2 Điều 163 Luật Doanh nghiệp quy định thù lao, tiền lương của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định).

The Board of Directors appoints 01 (one) member of the Board of Directors or another person as the General Director; signs a contract which stipulates remuneration, salary, and other benefits. Remuneration, salary and other benefits of the General Director must be reported at the Annual GMS and presented in a separate section in the Annual Financial Statement and stated in the Company's Annual Report (Point c Clause 2 Article 163 of the Law on Enterprises which stipulates the remuneration and salary of the General Director decided by the Board of Directors).

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là không quá 5 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

The term of the General Director is no more than 05 (five) years and may be reappointed. The appointment can be invalid based on the provisions of the labor contract. The General Director must not be a person prohibited by law from holding this position and must meet the standards and conditions as prescribed by law and the Company's Charter.

3. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác, với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp cần thiết để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

At the proposal of the General Director and with the approval of the BOD, the Company may recruit other executive managers, with the number and standards consistent with the Company's management structure and regulations set by the BOD. Executive managers is obligated to assist the Company in achieving its operational and organizational goals with due diligence.

Điều 36. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp / Article 36.

Employment contract with executive managers

Thẩm quyền ký kết và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định tại Điều 27 của Điều lệ Công ty. Một thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền sẽ ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc sẽ ký kết hợp đồng lao động với các cán bộ quản lý khác.

The authority to sign and decide on the terms of the employment contract is specified in Article 27 of the Company's Charter. An authorized member of the BOD shall sign an employment contract with the General Director. The General Director shall sign employment contracts with other managers.

Hội đồng quản trị có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác, nếu xét thấy cần thiết, cụ thể như:

The BOD may consider adding terms and conditions in the employment contract with the General Director and other managers, if deemed necessary, specifically:

+ Chế tài (phạt hoặc bồi thường) áp dụng khi một bên không thực hiện trách nhiệm của mình;

Sanctions (penalties or compensation) applied when a party fails to perform its responsibilities;

+ Những lợi ích và quyền lợi khác;

Other rights and benefits;

+ Chi phí bồi thường;

Compensation costs;

+ Điều khoản về tính bảo mật trong thời gian trong thời hạn hợp đồng cũng như sau khi cán bộ quản lý rời khỏi Công ty với bất cứ lý do gì;

Terms of confidentiality during the contract term as well as after the manager leaves the Company for any reason;

+ Cam kết bảo vệ lợi ích của Công ty và các cổ đông;

Commitment to protect the interests of the Company and its shareholders;

+ Điều kiện chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn.

Conditions for early termination of employment contracts.

**Điều 37. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp/
*Article 37. Cases of dismissal and gross misconduct dismissal of executive managers***

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi (2/3) số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

The BOD can dismiss the General Director when (2/3) of the Board members with voting rights attending the meeting approve and appoint a new General Director.

1. Tổng Giám đốc có thể được Hội đồng quản trị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

The General Director may be relieved from duty by the BOD in the following cases:

a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công ty;

Due to the needs of for work transfer and rotation of the Company;

b. Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;

Due to medical conditions that prevents them from work;

c. Và các trường hợp khác mà pháp luật cho phép.

And other cases permitted by law.

2. Tổng Giám đốc có thể bị Hội đồng quản trị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

The General Director may be dismissed by the BOD in the following cases:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty;

Failure to complete tasks or violations of the Company's rules and regulations;

b. Vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa đến mức buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động;

Violations of law but not to the point of being prosecuted for penal liability or not to the point of forced termination of the employment contract;

c. Và những trường hợp khác mà pháp luật cho phép.

And other cases permitted by law.

Các trường hợp cách chức Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm được Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị xem xét.

Cases of dismissal of the General Director and other managers appointed by the BOD shall be submitted by the General Director to the BOD for consideration.

Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).

The aforesaid dismissal must not contravene the contractual rights of the dismissed person (if any).

Điều 38. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức người điều hành doanh nghiệp/ Article 38. Announcement of appointment, dismissal, and gross misconduct dismissal of executive managers

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách chức người điều hành doanh nghiệp, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Following a decision of appointment, dismissal, and gross misconduct dismissal of executive managers, the Company is responsible for disclosing information in accordance with the law.

Chương VII/ Chapter VII

**QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
REGULATIONS ON COORDINATION BETWEEN THE BOARD OF DIRECTORS AND THE GENERAL DIRECTOR**

Điều 39. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc/ Article 39. Procedures and sequence for convening meetings, sending meeting invitation, taking minutes and announcing meeting results between the Board of Directors and General Director;

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc điều hành được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp Hội đồng quản trị được quy định tại chương IV Quy chế này.

Procedures and sequence for convening meetings, sending meeting invitation, taking minutes and announcing meeting results between the Board of Directors and General Director are implemented according to procedures and sequence for convening BOD meetings as prescribed at Chapter IV of this Regulation.

1. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành:

Process and procedure for coordination between the BOD and the General Director:

Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc:

Coordination between the BOD and the General Director:

- Đối với công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị phải thông báo cho Tổng Giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trước ít nhất là 45 (bốn mươi lăm) ngày.

For the organization of the Annual GMS, the BOD must notify the General Director of the coordination and use of resources at least 45 (forty five) days in advance.

- Trong trường hợp cấp thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty và gửi cho Hội đồng quản trị trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ. Hội đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

In urgent cases, the BOD has the right to request the General Director and other managers of the Company to prepare the information on the Company's performance and send it to the BOD within 24 (twenty four) hours. The BOD must not use the Company's unpublished information or disclose it to others to perform related transactions.

- Các vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty mà được Tổng Giám đốc đề xuất phải được Hội đồng quản trị phản hồi trong vòng 07 (bảy) ngày hoặc một thời hạn khác do các bên thỏa thuận.

Matters under the approval authority of the BOD in accordance with the law and the Company's Charter that are proposed by the General Director must be responded by the BOD within 07 (seven) days or other timeframe agreed upon by the parties.

- Hội đồng quản trị khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc.

The BOD shall reward or penalize for the completion or failure to implement resolutions and other matters authorized by the BOD to the General Director.

- Các nội dung khác cần ý kiến của Tổng Giám đốc phải được gửi trước ít nhất là 07 (bảy) ngày và Tổng Giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 07 (bảy) ngày.

Other matters that need to be consulted by the General Director must be sent at least 07 (seven) days in advance and the General Director shall respond within 07 (seven) days.

2. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc điều hành với Hội đồng quản trị:

Process and procedures for coordination between the General Director and the Board of Directors:

Phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị:

Coordination between the General Director and the BOD:

- Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

The General Director is the person who manages the activities of the Company on behalf of the Company, ensuring the Company's uninterrupted and effective performance.

- Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;

The General Director is responsible before the GMS and the BOD for the performance of their rights and responsibilities and must report thereof when required;

- Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng Giám đốc gửi cho Hội đồng quản trị sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 07 (bảy) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

When proposing measures to improve the Company's operation and management, the General Director shall send the proposal to the BOD as soon as possible but not later than 07 (seven) days before the date on which such matter should be decided;

- Khi chuẩn bị các bảng dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bảng dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bảng dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được Tổng Giám đốc trình để Hội đồng quản trị thông qua;

When preparing long-term, annual and quarterly estimates of the Company (hereinafter referred to as cost estimates) for long-term, annual and quarterly management activities according to the business plan. The annual budget estimates (including balance sheet, income statement and expected cash flow statement) for each fiscal year must be submitted by the General Director for approval by the BOD;

- Tổng Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;

The General Director must formulate a plan for the BOD's approval on the recruitment, dismissal, salary, social insurance, welfare, reward and penalties for employees and managers;

- Tổng Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;

The General Director must formulate a plan for the BOD's approval on issues related to the Company's relationship with trade unions in accordance with the best management practices and policies, practices and policies specified in the Company's Charter, the Company's regulations, and current laws;

- Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật;

The General Director are obliged to notify the BOD of any transaction between the Company, its subsidiaries, a company controlled by the Company and such Member or any Related Parties of such Member in accordance with law;

- Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là 07 (bảy) ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc.

Other contents that need to be consulted by the Board of Directors must be sent at least 07 (seven) working days in advance and the Board of Directors shall respond within 07 (seven) working days.

Chương VIII/ Chapter VIII

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

REGULATIONS ON ANNUAL REVIEW OF REWARDING AND DISCIPLINARY ACTIONS FOR MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVE MANAGERS

Điều 40. Đánh giá hoạt động/ Article 40. Performance review

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

The BOD is responsible for developing performance evaluation criteria for all Board members, the General Director and the Chief Accountant.

2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của cán bộ quản lý với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được Hội đồng quản trị cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....

Performance evaluation criteria must balance the managers' interests with the long-term interests of the Company and shareholders. Financial and non-financial indicators used in the assessment shall be carefully considered and decided by the BOD from time to time. In which, non-financial indicators can include: stakeholder interests, performance, progress and achievements, etc....

3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập, Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

Annually, based on assigned functions and tasks and established evaluation criteria, the BOD shall review performance of the Board members and the General Director.

Điều 41. Khen thưởng/ Article 41. Rewards

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hệ thống khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 42 Quy chế này.

The Board of Directors is responsible for developing a reward system. The reward shall be made based on the performance review results in Article 42 of this Regulation.

- Đối tượng: các cá nhân theo chế độ khen thưởng do Hội đồng quản trị quy định.

Participants: individuals according to the reward regime prescribed by the BOD.

- Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu hoặc các hình thức khác do Hội đồng quản trị hoặc Tiểu ban Lương thưởng quy định thông qua quy định nội bộ của Hội đồng quản trị và/hoặc tiểu ban.

Types of rewards: in cash, in shares or in other forms as determined by the BOD or the Remuneration Subcommittee in line with internal regulations of the BOD and/or subcommittee.

- Đối với đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị quyết định trong phạm vi thù lao được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

As for members of the Board of Directors: Board of Directors decides within the scope of remuneration approved by the General Meeting of Shareholders.

- Đối với đối tượng là cán bộ quản lý: nguồn kinh phí thường được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn khác theo đúng quy định của pháp luật. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, đối với Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định, đối với các cán bộ quản lý khác trừ Tổng Giám đốc sẽ do Tổng Giám đốc quyết định.

As for managers: reward fund are deducted from the Company's Bonus and Welfare Fund and other sources in accordance with the provisions of law. The bonus level is based on actual annual business results; the General Director's bonus shall be decided by the BOD, other managers' bonus, except for the General Director, shall be decided by the General Director.

Điều 42. Kỷ luật/ Article 42. Disciplines

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.

The Board of Directors is responsible for developing a disciplinary system based on the nature and severity of the breach. Disciplinary action can be as severe as dismissal and gross misconduct dismissal.

Thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

Members of the Board of Directors and managers who fail to fulfill their duties with honesty, diligence, and prudence will be solely responsible for damages they cause.

Thành viên Hội đồng quản trị, các bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Members of the Board of Directors and managers, while performing their duties, committing acts of law or Company's regulation breaches will receive administrative disciplines or criminal prosecution depending on the severity of their violations, in accordance with the law and the Company's Charter. When causing serious damages to the Company, shareholders or other people will have to compensate in accordance with the law.

Chương IX/ Chapter IX

QUY ĐỊNH VỀ LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

REGULATIONS ON SELECTION, APPOINTMENT AND DISMISSAL OF THE PERSON IN CHARGE OF CORPORATE GOVERNANCE

Điều 43. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty/ Article 43. Criteria for the person in charge of corporate governance

Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

A person in charge of corporate governance shall meet the following requirements:

1. Có hiểu biết về pháp luật;

To be knowledgeable of laws;

2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

Not to simultaneously work for an independent auditing firm that is auditing the Company's financial statements;

3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

To perform other rights and responsibilities as prescribed by laws, the Company's Charter and decisions of the BOD.

Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty/ Article 44. Rights and obligations of the person in charge of corporate governance

Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

A person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:

1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

Advising the Board of Directors on organizing the Annual General Meetings in accordance with regulations and related activities between the company and shareholders;

2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

Preparing for meetings of the Board of Directors and General Meetings of Shareholders at the request of the Board of Directors;



3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

Providing advice on orders and procedures of meetings;

4. Tham dự các cuộc họp;

Participating in the meetings;

5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;

Advising procedures for developing resolutions of the Board of Directors in accordance with law;

6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;

Providing financial information, copies of BOD meeting minutes and other information to members of the Board of Directors;

7. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

Supervising and reporting to the Board of Directors on information disclosure activities of the company;

8. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

Securing information privacy in accordance with the law and the Company's Charter;

9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Performing other rights and responsibilities as prescribed by laws and the Company's Charter.

Điều 45. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty/ *Article 45. Appointment of the person in charge of corporate governance*

Hội đồng quản trị của Công ty niêm yết phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là 05 (năm) năm.

The Board of Directors of a listed company must appoint at least one person to perform the duties of corporate governance. The person in charge of corporate governance may concurrently act as the Company Secretary as prescribed in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises. The term of the person in charge of corporate governance is decided by the Board of Directors, up to a maximum of 05 (five) years.

Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty/ Article 46. Cases of dismissal of the person in charge of corporate governance

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

The Board of Directors may dismiss the Person in charge of corporate governance when necessary, but not in violation of current labor laws. The Board of Directors can also appoint an assistants to the Person in charge of corporate governance from time to time.

Điều 47. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty/ Article 47. Announcement of the appointment or dismissal of the person in charge of corporate governance

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị của Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Following a decision on appointment or dismissal of the person in charge of corporate governance, the Company is responsible for disclosing information in accordance with the law.

Chương X/ Chapter X

**GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM
SUPERVISION AND HANDLING OF VIOLATIONS**

Điều 48. Giám sát/ Article 48. Supervision

Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan phải chịu sự giám sát về quản trị Công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

The company and related organizations and individuals must be subject to the supervision of corporate governance by the State Securities Commission and other competent authorities in accordance with the law.

Điều 49. Xử lý vi phạm/ Article 49. Handling of violations

Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan vi phạm hoặc không thực hiện Quy chế này tùy theo tính chất, mức độ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Companies and related organizations and individuals that violate or fail to implement this Regulation shall be administratively sanctioned depending on the nature and severity of the violations, or prosecuted for liability in accordance with the law.

Chương XI/ Chapter XI

SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY **AMENDMENTS TO REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE**

Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty/ Article 50. Supplement and amendments to Regulations on corporate governance

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy định này phải được Hội đồng quản trị Công ty xem xét và quyết định.

The supplement or amendment to this Regulation must be reviewed and decided by the Company's Board of Directors.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

In case there are provisions of law related to the operation of the Company not mentioned in this regulation, or in case there are new provisions of law different from those in this regulation, the provisions of such law are automatically applied to govern the Company's operation.

Chương XII/ Chapter XII

HIỆU LỰC THI HÀNH/ VALIDITY

Điều 51. Hiệu lực thi hành/ Article 51. Effectiveness

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm gồm 12 chương 51 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 04 năm 2024.

The Internal Regulations on Corporate Governance of Imexpharm Corporation consist of 12 chapters with 51 articles and take effect from April 26, 2024.



Nơi lưu:/ Filing:

- Lưu HĐQT;/ *Board of Directors;*
- VPCT./ *Company's office.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOARD OF
DIRECTORS
CHỦ TỊCH
CHAIRWOMAN



Chae Rhan Chun

